TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **913**/2019/KDTM-PT
Ngày: 15/10/2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng hợp tác kinh doanh".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung

Các Thẩm Phán: 1. Bà Bùi Ngọc Anh

2. Bà Nguyễn Thị Phong.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Tâm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Hoa – Kiểm sát viên.

Vào các ngày 24/9/2019 và 15/10/2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/KDTM-PT ngày 22/7/2019, về việc: "Tranh chấp Hợp đồng hợp tác kinh doanh".

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 22/2019/KDTM-ST ngày 30/5/2019 của Tòa án nhân dân Quận M bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3994/2019/QĐXX-PT ngày 04/9/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần HPH.
Đại chỉ: 581 Đường H, Phường MB, Quận M, Thành phố H.
Đại diện theo pháp luật: Bà Võ TTC
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn TL, sinh năm 1982
Địa chỉ: 368/35/10 Đường T, Phường B, Quận B, Thành phố H.
(Theo giấy ủy quyền số 08/UQ-TT, ngày 08/5/2019 của Công ty HPH) (có mặt).

Bị đơn: Công ty cổ phần ML.
Địa chỉ: 30N7B căn hộ liền kề, khu đô thị T, phường N, quận X, Thành phố HN.
Đại diện theo pháp luật: Ông Phan QH
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phùng VC, sinh năm 1979
Địa chỉ: xã A, huyện Đ, tỉnh TN.
(Theo giấy ủy quyền của Công ty ML) (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Khu ĐĐCC
Địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện C, Thành phố H.
Đại diện theo pháp luật: Ông Lê VP
Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn MT (Có đơn xin vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện C, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

Công ty HPH có ký Hợp đồng hợp tác số 01/HĐHT-HPH/2017 ngày 06/6/2017 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng 01) với Công ty ML. Theo nội dung hợp đồng thì hai bên thống nhất hợp tác khai thác khu nhà khách Bộ tư lệnh Thành phố H tại đường S, Phường MB, Quận M, Thành phố H với dịch vụ khách sạn mang thương hiệu MV. Thời hạn hợp đồng hợp tác kinh doanh đến hết ngày 06/6/2022. Theo đó, Công ty ML sẽ được hưởng toàn bộ lợi nhuận, lợi ích thu được từ hoạt động kinh doanh và từ năm 2017 đến năm 2020 chia lợi nhuận cho Công ty HPH là 28.000 (hai mươi tám ngàn) USD/tháng, từ năn 2020 đến năm 2022 là 30.800 (ba mươi ngàn tám trăm) USD/tháng. Công ty HPH có nhận số tiền cọc của Công ty ML là 3.184.300.000 (ba tỷ một trăm tám mươi bốn triệu ba trăm ngàn) đồng (tương đương 140.000 (một trăm bốn mươi ngàn) USD theo tỷ giá USD tại thời điểm hai bên giao nhận).

Ngay sau khi ký kết hợp đồng, Công ty HPH đã tiến hành bàn giao toàn bộ công trình và trang thiết bị đầu tư tại đây cho Công ty ML để tiến hành việc kinh doanh khách sạn. Quá trình thực hiện hợp đồng hợp tác nêu trên Công ty ML vẫn thanh toán số tiền chia lợi nhuận đầy đủ bằn tiền đồng Việt Nam qua tài khỏan của Công ty HPH. Đến tháng 6/2018 thì Công ty ML không thanh toán tiền lợi nhuận mặc dù vẫn đang tiếp tục hoạt động kinh doanh tại đây.

Do nhiều lần yêu cầu Công ty ML thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng hợp tác nêu trên nhưng không được nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xét xử những vấn đề sau:

- Chấm dứt hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/HĐHT-HPH/2017 ngày 06/6/2017 và giao trả lại mặt bằng cho Công ty HPH.

- Thanh toán tiền phân chia lợi nhuận còn thiếu tính từ tháng 06/2018 cho đến ngày Tòa xét xử theo thỏa thuận hợp đồng.

- Thanh toán cho Công ty ML khoản tiền lãi do chậm thanh toán và chậm bàn giao mặt bằng.

Theo đơn yêu cầu phản tố và bản tự khai của đại diện ủy quyền bị đơn ông Phùng Văn Cầu thống nhất trình bày như sau:

Xác nhận quá trình ký kết cũng như các điều khoản và nội dung trong Hợp đồng 01 mà phía đại diện nguyên đơn trình bày là đúng. Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty ML xác định đã đưa cho Công ty HPH số tiền 448.000 (bốn trăm bốn mươi tám ngàn) USD (tương đương 10.255.457.565 (mười tỷ hai trăm năm mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi bảy ngàn năm trăm sáu mươi lăm) đồng cũng như bỏ ra 4.350.000.000 (bốn tỷ ba trăm năm mươi triệu) đồng để đầu tư thêm trang thiết bị, vật tư kinh doanh khách sạn tại đây. Nay đề nghị Tòa án xem xét yêu cầu phản tố của bị đơn đối với nguyên đơn:

- Tuyên bố Hợp đồng 01 là vô hiệu do các bên thỏa thuận giao dịch bằng tiền USD là vi phạm quy định pháp luật.

- Giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu buộc Công ty HPH trả lại tiền cọc 140.000 (một trăm bốn mươi ngàn) USD, tiền chia lợi nhuận 308.000 (ba trăm lẻ tám ngàn) USD và chi phí đầu tư là 4.350.000.000 (bốn tỷ ba trăm năm mươi triệu) đồng căn cứ theo các hóa đơn chứng từ mà bị đơn đã giao nộp cho Tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ đã nộp cho Tòa. Nguyên đơn không đồng ý yêu cầu phản tố của bị đơn. Phía bị đơn xác định không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và sửa đổi yêu cầu phản tố chỉ yêu cầu nguyên đơn trả lại số tiền 14.605.457.565 (mười bốn tỷ sáu trăm lẻ năm triệu bốn trăm năm mươi bảy ngàn năm trăm sáu mươi lăm) đồng.

Các đương sự cùng thống nhất không yêu cầu giám định xây dựng đối với phần giá trị mà bị đơn Công ty ML đầu tư tại đây.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn MT có ý kiến trình bày theo bản tự khai ngày 09/4/2019 như sau: Khu ĐĐCC có ký các Hợp đồng liên kết với Công ty HPH về khai thác khu nhà khách thuộc Bộ Tư lệnh tại địa chỉ Đường S, Phường MB, Quận M, Thành phố H. Quá trình thực hiện hợp đồng liên kết, Công ty HPH vẫn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình không có vi phạm hợp đồng. Việc tranh chấp giữa Công ty HPH và Công ty ML thì Khu ĐĐCC xác định không có yêu cầu gì và không có ý kiến gì trong vụ án này.

Bản án số 22/2019/KDTM-ST ngày 30/5/2019 của Tòa án nhân dân Quận M đã tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

- Chấm dứt Hợp đồng hợp tác số 01/HĐHT-HPH/2017 ngày 06/6/2017 ký giữa Công ty HPH với Công ty ML.

- Công ty ML thanh toán cho Công ty HPH số tiền chia lợi nhuận còn thiếu là 6.393.195.000 (sáu tỷ ba trăm chín mươi ba triệu một trăm chín mươi lăm ngàn) đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ là 561.693.022 (năm trăm sáu mươi một triệu sáu trăm chín mươi ba ngàn không trăm hai mươi hai) đồng. Tổng cộng là 6.954.888.022 (sáu tỷ chín trăm năm mươi bốn triệu tám trăm tám mươi tám ngàn không trăm hai mươi hai) đồng.

- Công ty ML có trách nhiệm bàn giao ngay toàn bộ mặt bằng Nhà khách Bộ Tư lệnh Thành phố H tại địa chỉ Đường S, Phường MB, Quận M, Thành phố H cho Công ty HPH.

[2] Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn về việc tuyên bố Hợp đồng hợp tác số 01/HĐHT-HPH/2017 ngày 06/6/2017 vô hiệu.

- Công ty HPH không phải trả lại số tiền cọc và tiền chia lợi nhuận theo Hợp đồng hợp tác số 01/HĐHT-HPH/2017 ngày 06/6/2017 mà Công ty ML đã chuyển trả tương đương số tiền 10.255.457.065(mười tỷ hai trăm năm mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi bảy ngàn không trăm sáu mươi lăm) đồng.

- Công ty HPH không phải bồi thường số tiền 4.350.000.000 (bốn tỷ ba trăm năm mươi triệu) đồng là chi phí mua sắm trang thiết bị, vật tư và các tài

sản khác phục vụ kinh doanh tại Đường S, Phường MB, Quận M, Thành phố H cho Công ty ML.

Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành chưa thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 31/5/2019 đại diện theo ủy quyền Công ty ML kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận M.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện bị đơn thay đổi yêu kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

- Nguyên đơn đề nghị y án sơ thẩm;

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H:

Qua kiểm sát vụ án từ khi thụ lý hồ sơ đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng trong vụ án, tiến hành lập hồ sơ, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, việc cấp và tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát theo đúng quy định tại Điều 41 Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Về thời gian giải quyết vụ án chưa đảm bảo đúng thời hạn theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, phiên tòa tiến hành đúng trình tự pháp luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn, đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 58, Điều 59, Điều 60, Điều 61, Điều 74, Điều 199, Điều 200, Điều, 201 Điều 209 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Về tố tụng: cấp sơ thẩm chưa xem xét quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm là vi pham tố tụng, phần quyết định tuyên buộc Công ty ML phải bàn giao mặt bằng nhưng chưa làm rõ tài sản của Công ty ML được nhận lại là tài sản nào. Tuy nhiên, những vi phạm tố tụng này có thể khắc phục được ở giai đoạn sơ thẩm. Về nội dung kháng cáo của Công ty ML không có cơ sở, đề nghi bác kháng cáo. Sửa bản án sơ thẩm với những vi phạm nêu trên.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận của các đương sự;

Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát;

Sau khi thảo luận và nghị án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của Công ty ML làm trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Về nội dung: Bị đơn Công ty ML thay đổi yêu cầu kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn. Nguyên đơn Công ty HPH đề nghị cấp phúc thẩm y án sơ thẩm. Đây là những vấn đề cần xem xét.

[2.1] Xét thấy, bị đơn cho rằng tại thời điểm ký kết hợp đồng, phía nguyên đơn không có tư cách ký hợp đồng với bị đơn. *Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần ngày 09/8/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H; Bản Điều lệ Công ty HPH ngày 04/11/2016 và Biên bản họp Hội đồng cổ đông ngày 02/11/2016 có cơ sở xác định ông Cao Pt đủ điều kiện đại diện cho Công ty HPH ký hợp đồng với Công ty ML.*

[2.2] Bị đơn cũng kháng cáo cho rằng hợp đồng hợp tác của các bên là vô hiệu vì đã thỏa thuận giao dịch bằng ngoại tệ. Xét thấy, tại các bản sao kê tài khoản của Công ty HPH thể hiện số tiền chia lợi nhuận cố định hàng tháng Công ty ML chuyển đều bằng tiền Việt Nam đồng. Bị đơn không chứng minh được các bên giao dịch bằng ngoại tệ, do đó hợp đồng số 01 của các bên không bị vô hiệu theo quy định tại Điều 22 Pháp lệnh về ngoại hối.

[2.3] Về yêu cầu phân chia lợi nhuận và tiền lãi của nguyên đơn: Căn cứ vào khoản 2.1 Điều 2 của Hợp đồng thì khoản lợi nhuận đã bao gồm thuế VAT từ ngày 06/6/2017 đến hết ngày 06/6/2020 khoản lợi nhuận cố định hàng tháng Công ty ML phải trả cho Công ty HPH là 28.000USD/tháng, thanh toán bằng tiền Việt Nam đồng theo tỷ giá của Ngân hàng Ngoại thương tại thời điểm thanh toán. Tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, Công ty ML thừa nhận chưa thực hiện việc phân chia lợi nhuận từ tháng 6/2018 đến thời điểm xét xử phúc thẩm (tháng 10 năm 2019) cho Công ty HPH mặc dù chưa bàn giao lại mặt bằng cho Công ty HPH. Do đó, cấp sơ thẩm buộc Công ty ML phải thanh toán cho Công ty HPH só tiền còn thiếu từ thời điểm tháng 6/2018 đến thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 30/5/2019 là 6.393.195.000 (sáu tỷ ba trăm chín mươi ba triệu một trăm chín mươi lăm ngàn) đồng là có cơ sở, đồng thời cấp sơ thẩm cũng đã căn cứ Điều 306 Luật Thương mại, áp dụng mức lãi suất trung bình đã thu thập từ 3 ngân hàng thương mại trên thị trường để buộc Công ty ML phải chịu lãi quá hạn trung bình trên thị trường của số tiền 6.393.195.000 đồng tương ứng với thời gian chậm thi hành án là 561.693.022 (năm trăm sáu mươi một triệu sáu trăm chín mươi ba ngàn không trăm hai mươi hai) đồng là đúng pháp luật. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm chưa buộc Công ty ML phải chịu trách nhiệm thanh toán tiền thuê nhà đến thời điểm bàn giao nhà thực tế là còn thiếu sót, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Vì vậy, cần sửa bản án sơ thẩm phần này.

[2.4] Căn cứ khoản 3.2 Điều 3 của Hợp đồng thì từ ngày 01 đến ngày 05 hàng tháng bị đơn phải hoàn tất việc phân chia lợi nhuận cố định cho nguyên đơn. Trường hợp chậm trả sau ngày 10 dương lịch hàng tháng thì hợp đồng

đương nhiên chấm dứt trước thời hạn. Căn cứ vào các Công văn số 12/CV/2018 ngày 22/5/2018, Công văn số 13/CV/2018 ngày 15/6/2018 của Công ty HPH xác định về thời gian vi phạm nghĩa vụ thanh toán cũng như tại các bản sao kê tài khoản của Công ty HPH thì Công ty ML chuyển trả lợi nhuận tháng 12/2017; tháng 02/2018; tháng 3/2018 đều trả sau ngày 10 dương lịch. Do đó Công ty HPH yêu cầu chấm dứt hợp đồng trước thời hạn theo Điểm a Khoản 1 Điều 512 Bộ luật Dân sự và Khoản 3.2 Điều 3, Khoản 5 Điều 10 của Hợp đồng là phù hợp. Công ty HPH không phải hoàn trả tiền cọc là có cơ sở.

[2.5] Xét yêu cầu bồi thường của bị đơn: Phía bị đơn yêu cầu bồi thường số tiền 4.350.000.000 (bốn tỷ ba trăm năm mươi triệu) đồng vì đã sửa chửa mặt bằng, mua sắm trang thiết bị. Xét tại Khoản 3.2 Điều 3 Hợp đồng quy định về điều khoản chấm dứt hợp đồng trước hạn và tại Khoản 4 Điều 6 Hợp đồng quy định toàn bộ chi phí đầu tư sửa chữa của Công ty ML tự bỏ ra thì Công ty HPH không bồi hoàn khi hợp đồng hết hạn. Do đó, cấp sơ thẩm không xem xét buộc Công ty HPH bồi thường khoản tiền nói trên là có cơ sở.

[2.6] Xét, cấp sơ thẩm tuyên buộc Công ty ML có trách nhiệm hoàn trả mặt bằng Đường S, Phường MB, Quận M, Thành phố H cho Công ty HPH nhưng không tuyên cho Công ty ML được quyền nhận lại tài sản mà mình đã mua sắm theo các Bảng kê tài sản tại khu vực lầu G, lầu 1, lầu 2, lầu 3, lầu 4, lầu 5, lầu 6 (có danh sách tài sản đính kèm) sau khi trả lại cho Công ty Cổ phần Thương mại Hải Phát Huy các tài sản đã nhận theo biên bản bàn giao ngày 09/6/2017 (có danh sách đính kèm) và trừ đi một số tài sản mà Công ty ML đã giao cho Công ty HPH (không có biên bản bàn giao) mà sau đó Công ty HPH đã giao lại cho Khu ĐĐCC theo biên bản ngày 15/8/2017 (có danh sách đính kèm) là còn thiếu sót. Vì vậy, cần sửa bản án sơ thẩm phần này.

[2.7] Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 15/2018/QĐ-BPKCTT ngày 19/7/2018 của Tòa án nhân dân Quận M để đảm bảo thi hành án. Giải tỏa Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm theo Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 13/2018/QĐ-BPBĐ ngày 18/7/2018 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố H.

[2.8] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H đề nghị sửa bản án sơ thẩm. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3] Án phí:

[3.1] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Giữ nguyên án phí của bản án sơ thẩm.

[3.2] Về án phí kinh doanh phúc thẩm: Công ty ML chịu án phí phúc thẩm 2.000.000 đồng.

Từ những phân tích trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án:

Tuyên xử:

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty ML. Sửa bản án sơ thẩm với nội dung:

[2] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Chấm dứt Hợp đồng hợp tác số 01/HĐHT-HPH/2017 ngày 06/6/2017 được ký kết giữa Công ty HPH với Công ty ML.

[2.2] Công ty ML thanh toán cho Công ty HPH số tiền chia lợi nhuận còn thiếu là 6.393.195.000 (sáu tỷ ba trăm chín mươi ba triệu một trăm chín mươi lăm ngàn) đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ là 561.693.022 (năm trăm sáu mươi một triệu sáu trăm chín mươi ba ngàn không trăm hai mươi hai) đồng. Tổng cộng là 6.954.888.022 (sáu tỷ chín trăm năm mươi bốn triệu tám trăm tám mươi tám ngàn không trăm hai mươi hai) đồng. Công ty ML có nghĩa vụ thanh toán tiền phân chia lợi nhuận hàng tháng theo Hợp đồng hợp tác số 01/HĐHT-HPH/2017 ngày 06/6/2017 và Công văn số 12/CV/2018 ngày 22/5/2018 từ ngày 31/5/2019 đến ngày thực tế bàn giao mặt bằng cho Công ty HPH.

[2.3] Công ty ML có trách nhiệm bàn giao ngay toàn bộ mặt bằng Nhà khách Bộ Tư lệnh Thành phố H tại địa chỉ Đường S, Phường MB, Quận M, Thành phố H cho Công ty HPH.

[2.4] Công ty ML được nhận lại toàn bộ tài sản theo các Bảng kê tài sản tại khu vực lầu G, lầu 1, lầu 2, lầu 3, lầu 4, lầu 5, lầu 6 (có danh sách tài sản đính kèm) sau khi trả lại cho Công ty HPH các tài sản đã nhận theo biên bản bàn giao ngày 09/6/2017 (có danh sách đính kèm) và trừ đi một số tài sản mà Công ty ML đã giao cho Công ty HPH (không có biên bản bàn giao) mà sau đó Công ty HPH đã giao lại cho Khu ĐĐCC theo biên bản ngày 15/8/2017 (có danh sách đính kèm).

[2.5] Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn về việc tuyên bố Hợp đồng hợp tác số 01/HĐHT-HPH/2017 ngày 06/6/2017 vô hiệu.

[2.6] Công ty HPH không phải trả lại số tiền cọc và tiền chia lợi nhuận theo Hợp đồng hợp tác số 01/HĐHT-HPH/2017 ngày 06/6/2017 mà Công ty ML đã chuyển trả tương đương số tiền 10.255.457.065 (mười tỷ hai trăm năm mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi bảy ngàn không trăm sáu mươi lăm) đồng.

[2.7] Công ty HPH không phải bồi thường số tiền 4.350.000.000 (bốn tỷ ba trăm năm mươi triệu) đồng là chi phí mua sắm trang thiết bị, vật tư và các tài sản khác phục vụ kinh doanh tại Đường S, Phường MB, Quận M, Thành phố H cho Công ty ML.

Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành chưa thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 306 Luật Thương mại tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[2.8] Duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 15/2018/QĐ-BPKCTT ngày 19/7/2018 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố H để đảm bảo cho việc thi hành án.

[2.9] Giải tỏa tài khoản số 110000184192 của Công ty HPH tại Ngân hàng Thương mại VN-CN2, Thành phố H theo Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 13/2018/QĐ-BPBĐ ngày 18/7/2018 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố H.

[3] Về án phí:

[3.1] Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty ML chịu án phí là 237.560.346 (Hai trăm ba mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi ngàn, ba trăm bốn mươi sáu) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 65.152.000 (sáu mươi lăm triệu một trăm năm mươi hai ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí tòa án số 0016189 ngày 16/8/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận M, Thành phố H. Số tiền án phí Công ty ML còn phải nộp là 172.408.346 (một trăm bảy mươi hai triệu bốn trăm lẻ tám ngàn ba trăm bốn mươi sáu) đồng.

[3.2] Công ty HPH không phải chịu án phí. Hoàn lại cho Công ty HPH số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 27.502.665 (hai mươi bảy triệu năm trăm lẻ hai ngàn sáu trăm sáu mươi lăm) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0016061 ngày 18/7/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận M, Thành phố H.

[3,3] Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty ML chịu án phí phúc thẩm 2.000.000 đồng. Cấn trừ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà Công ty ML đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0017395 ngày 03/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận M, Thành phố H. Công ty ML đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THA DS TP.HCM;
- TAND Quận 10;
- Chi cục THADS Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thùy Dung